

V/v: Chi H xin ly hôn anh Q

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chỉ có 02 con chung là Phạm Khả A, sinh ngày 30/7/2013 và Phạm Khả Gia Kh, sinh ngày 12/4/2018, cả hai con chung hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ban đầu chị H xin được nuôi cả 02 con chung, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Q, con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của H, xử chị H được ly hôn anh Q; Đình chỉ giải quyết yêu cầu về con chung; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 16 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H với bị đơn là anh Phạm Khả Q đều trú tại t thôn T, xã Ng, huyện T là theo đúng quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Phạm Khả Q: anh Phạm Khả Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[3] Về tình cảm vợ chồng: chị Vũ Thị H và anh Phạm Khả Q kết hôn ngày 20/02/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên xin ly hôn anh Q. Quá trình làm việc với gia đình và đại diện chính quyền địa phương thì thấy hiện mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị H được ly hôn với anh Q.

[4] Về con chung: chị H và anh Q có 02 con chung là Phạm Khả A, sinh ngày 30/7/2013 và Phạm Khả Gia Kh, sinh ngày 12/4/2018, cả hai con chung hiện đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án sau này cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Khả Q.

2. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006110 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Giang